

Bản án số: 52/2020/HSST
Ngày: 09 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thanh

Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Bích Liên

Bà Đỗ Thị Kim Thúy

- T1 ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Linh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2020/HSST ngày 05 tháng 6 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Ngọc L; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1994; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Tổ dân phố V, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 06/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Trần Ngọc U, sinh năm 1945 (đã chết); con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1958; vợ: Vũ Kim A, sinh năm: 1992 (đã ly hôn); con: có 02 con, con lớn sinh năm: 2016, con nhỏ sinh năm: 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Tiền sử: Ngày 28/5/2014, Công an huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000đ về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, đến ngày 25/6/2014 L đã thi hành nộp phạt.

Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã sau đó bị tạm giam từ ngày 16/9/2019; đến ngày 12/02/2020, hết thời hạn tạm giam bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị can đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Chí A; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1988 tại: huyện B, Vĩnh Phúc; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Tổ dân phố L, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo:

không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1960; con bà: Nguyễn Thị Châu L, sinh năm: 1965; vợ: Bùi Thị Thu H, sinh năm 2000 (kết hôn tháng 02 năm 2020); con: Chưa có; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 30/7/2018, Công an huyện Tam Dương xử phạt hành chính đối với Nguyễn Chí A 2.500.000đ về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác” đến ngày 13/12/2019 A đã thi hành nộp phạt;

Tiền sử: có 02 tiền sử: Ngày 24/12/2003, Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đ về hành vi “Cố ý gây thương tích”, cùng ngày 24/12/2003 A đã thi hành nộp phạt; Ngày 24/02/2014, Công an huyện B xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi “Đánh bạc”, cùng ngày 24/02/2014 A đã thi hành việc nộp phạt;

Bị can bị bắt theo lệnh truy nã sau đó bị tạm giam từ ngày 07/9/2019; đến ngày 06/01/2020 hết thời hạn tạm giam, bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị can đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Quang V; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1990 tại thành phố V, Vĩnh Phúc; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Tổ dân phố Đ, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn V, sinh năm: 1969; con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1973; vợ: Lương Thị G, sinh năm: 1995; nghề nghiệp: Lao động tự do; con: có 02 con, con lớn sinh năm: 2016, con nhỏ sinh năm: 2019; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 16/3/2019, Công an thành phố V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000đ đối với V về hành vi “Cố ý gây thương tích”, ngày 10/10/2019 V đã thi hành nộp phạt;

Tiền sử: có 02 tiền sử: Ngày 16/10/2014, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Quang V 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách 05 năm, buộc V phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, tháng 12/2014, V đã nộp xong án phí; Ngày 9/8/2018 ,V phạm tội “Cố ý gây thương tích”, Công an thành phố V đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can nhưng do bị hại rút đơn nên vụ án đình chỉ.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/9/2019; đến ngày 04/10/2019 được dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú thay thế tạm giam. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Tiến M; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1991 tại: huyện B, Vĩnh Phúc; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Thôn C, xã H, Huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;

trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm: 1964, đã chết; Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1968; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo ra đầu thú sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Đỗ Anh Q; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1992 tại thành phố V, Vĩnh Phúc; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Đ, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Đỗ Văn T, sinh năm: 1964; con bà: Bùi Thị H, sinh năm: 1965 (đã chết); vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Tại Bản án số 48/2018/HSST ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân Huyện B đã xử phạt Đỗ Anh Q 01 năm 06 tháng tù giam về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, buộc Q phải nộp phạt 5.000.000đ là hình phạt bổ sung để sung công quỹ và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Đến tháng 7/2019, Q đã chấp hành xong hình phạt tù; về tiền nộp phạt và tiền án phí Q đã thi hành xong vào ngày 29/08/2018;

Tiền sử: Tại Bản án số 105/2014/STHS ngày 28/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố V đã xử phạt Đỗ Anh Q 02 năm 06 tháng tù giam về tội “*Cố ý gây thương tích*”, buộc Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự. Q đã chấp hành xong hình phạt tù, về án phí đã thi hành vào ngày 08/10/2014.

Bị cáo ra đầu thú sau đó bị tạm giam từ ngày 26/02/2020, đến ngày 12/5/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

6. Liễu Văn T4; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1995 tại: huyện S, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Sán Dìu; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; con ông: Liễu Văn T, sinh năm: 1971; con bà: Chu Thị N (đã chết); vợ: Đàm Thị V, sinh năm: 1995; nghề nghiệp: Công nhân; con: 02 con, con lớn sinh năm: 2015, con nhỏ sinh năm: 2020; tiền án, tiền sự: Không;

Tiền sử: có 02 tiền sử: Tại Bản án số 21/2014/HSST ngày 10/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã xử phạt Liễu Văn T4 03 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách 01 năm, buộc T4 phải nộp 3.000.000đ sung công quỹ Nhà nước và nộp 200.000đ án phí hình sự. Đến ngày 24/4/2014 T4 đã thi hành nộp phạt xong các khoản tiền trên; Tại Bản án số 68/2014/HSST ngày 04/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã xử phạt Liễu Văn T4 02 năm 09 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, tổng hợp với 03 tháng tù cho hưởng án

treo của Bản án số 21/2014/HSST, buộc T4 phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 03 năm tù, buộc T4 phải chịu 200.000đ tiền án phí. T4 đã chấp hành xong hình phạt tù, được đặc xá, ra trại từ ngày 31/8/2015; về án phí đã thi hành xong vào ngày 22/8/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc; Có mặt tại phiên tòa.

7. Đinh Văn C; (tên gọi khác: C Chích Bông); giới tính: Nam; sinh năm 1998 tại: huyện B, Vĩnh Phúc; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Thôn O, xã H, Huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Đinh Văn H, sinh năm: 1972; con bà: Đặng Thị N, sinh năm: 1977; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/12/2019, đến ngày 12/5/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Hiện bị can đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú.

8. Vũ Hồng T3; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh năm 1989 tại: huyện B, Vĩnh Phúc; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: xã H, huyện B, Vĩnh Phúc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Vũ Văn P, sinh năm: 1966; con bà: Nguyễn Thị T, SN: 1969; vợ: Vũ Thị Thu H, sinh năm: 1993 (đã ly hôn); con: 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm: 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Tiền sử: Ngày 21/6/2011, Tòa án nhân dân huyện B xử phạt Vũ Hồng T3 03 năm tù cho hưởng án treo về tội “*Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, thời gian thử thách 05 năm, buộc T3 phải chịu 200.000đ án phí hình sự. Đến ngày 28/7/2011, T3 đã thi hành xong việc nộp án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/12/2019; đến ngày 25/3/2020, hết thời hạn tạm giam được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ Liên quan:

1. Anh Nguyễn Đức Q, sinh 1983; địa chỉ: Tổ 4, phường Trung Trắc, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc (Hiện là Trưởng C1 an xã Ngọc T3, thành phố P), có mặt tại phiên tòa.

2. Anh Lưu Văn M1, sinh 1994; địa chỉ: Thôn G, xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt tại phiên tòa.

Nhân chứng:

1. Anh Nguyễn Việt T5, sinh 1989; nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Anh Nguyễn Văn H3, sinh 1996; nơi cư trú: Khu 6, xã H, Huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Anh Trần Tiến T, sinh 1968; nơi cư trú: Phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

4. Anh Vũ Đức A, sinh 1996; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

5. Anh Nguyễn Văn D sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Các nhân chứng đều vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có hẹn từ trước về việc tổ chức dã ngoại, cắm trại nhân dịp Quốc khánh ngày 02/9/2019 nên một nhóm khoảng 30 đối tượng đã hẹn nhau mang sẵn đồ đến đồi bạch đàn ven hồ ĐL thuộc xã NT, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc để cắm trại, tổ chức nấu nướng, ăn uống. Khoảng 10h30' ngày 02/9/2019, nhóm đối tượng trên gồm: Phạm Thế H, sinh năm 1986, trú tại xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; Trần Ngọc L; Chu Văn L1, sinh năm 1990, Nguyễn Khắc Đ, sinh năm 1979, đều trú tại xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; Hà Văn T1 (tức Thám), sinh năm 1981, Lê Khánh T, sinh năm 1988 đều trú tại xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; Nguyễn Quang V, Nguyễn Văn T2, sinh năm 1990, Bùi Văn D, sinh năm 1993, Bùi Thị Thu H1, sinh năm 2000 đều trú tại phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; Diệp Minh T1, sinh năm 2001, trú tại xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; Nguyễn Hương G, sinh năm SN: 1993, trú tại xã Dụ Hạ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Lương Quang Q, sinh năm 1988, Nguyễn Tiến M, sinh năm 1989, Đinh Văn C (tên gọi khác: C Chích Bông) đều trú tại xã Hương Sơn, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; Phạm Văn O, sinh năm 1993, trú tại phường Hội Hợp, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; Đỗ Anh Q, Vũ Hồng T3, Nguyễn Chí A, Nguyễn Văn P, sinh năm 1983, đều trú tại thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; Liễu Văn T4, sinh năm 1995, ở xã Tân T3, huyện S, tỉnh Tuyên Quang và một đối tượng tên là C1 (chưa xác định được địa chỉ) đi trên 03 xe ô tô và nhiều phương tiện xe máy khác đến dừng đỗ trên lề đường trước quán nước giải khát của anh Lưu Văn M1 đối diện chéo chéo với cổng trụ sở Tổ công tác đảm bảo an ninh trật tự của Công an thành phố P (sau đây gọi tắt là Tổ công tác). Nhóm thanh niên này gửi nhờ bà Trương Thị H là mẹ anh M1 trông xe rồi đi vào khu đồi bạch đàn bên cạnh quán của anh M1 để dựng lều bạt, tổ chức nấu nướng và ăn uống. Quá trình các đối tượng trên tổ chức ăn uống có thêm khoảng hơn 10 đối tượng nữa đến tham gia ăn uống cùng và về trước. Đến khoảng hơn 14h00' cùng ngày thì cả nhóm ăn uống xong ra lấy xe để về. Anh M1 yêu cầu nhóm này trả tiền trông giữ 03 xe ô tô thì Phạm Thế

H đã lấy tiền ra đưa cho anh M1 50.000đ nhưng Trần Ngọc L không đồng ý nên L đi đến vị trí anh M1 đang đứng, tay trái L cầm dao quắm, tay phải L ôm cổ anh M1 kéo lên trên đường rồi nói: *“Bây giờ mày làm sao, giờ tao không trả tiền mày thích gì”*. Anh M1 trả lời: *“Không, em chả làm sao cả”* thì L tiếp tục kéo anh M1 ra giữa đường gần phía trước cổng trụ sở của Tổ Công tác. Do sợ bị đánh nên anh M1 vùng ra bỏ chạy vào trong trụ sở của Tổ Công tác. Khi anh M1 bỏ chạy thì L hô: *“Thằng kia đứng lại”*. Sau đó L, V, Lương Quang Q, M, C, O, Đỗ Anh Q, T3, T4 và một đối tượng tên là C1 (chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) dón đuổi để đánh anh M1, trong đó V, L, M, Lương Quang Q cầm dao quắm đuổi đánh anh M1. Do hoảng sợ nên A M1 đã chạy vào bên trong phòng ngủ của cán bộ, chiến sỹ Tổ Công tác, các đối tượng trên vẫn dón đuổi theo anh M1 vào bên trong phòng ngủ của cán bộ, chiến sỹ. Tại đây L, T3 và Lương Quang Q đã túm tóc, đập đầu anh M1 vào tường dẫn đến anh M1 bị thương tích. Thấy vậy, các anh Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Văn H3 và Vũ Đức A đều là cán bộ Công an trong Tổ Công tác đang có mặt ở phòng đã can ngăn các đối tượng này không cho đánh anh M1 thì các đối tượng này quay sang dùng tay, chân tấn công, đánh các anh công an trong Tổ công tác. Lương Quang Q còn dùng dao quắm chém về phía anh Vũ Đức A, cán bộ Tổ Công tác nhưng không trúng. Đúng lúc này, anh Nguyễn Đức Q - Tổ trưởng Tổ Công tác và anh Trần Thanh T - cán bộ Tổ Công tác mặc thường phục từ phòng nghỉ bên cạnh chạy sang, anh Q hô: *“Công an đây, yêu cầu các anh dừng lại ngay”* thì bị Lương Quang Q, Phạm Văn O đánh L tiếp vào mặt làm anh Q ngã ra sân. Phạm Văn O nói: *“Công an bảo kê à”*. Thấy vậy, các anh T, D, H3, T5, Đức A ra can ngăn thì bị Lương Quang Q, L, O, C, Đỗ Anh Q và đối tượng tên là C1 ngăn cản và dùng chân, tay đánh các anh công an này. Do các đối tượng quá mạnh động và liều lĩnh, nên anh T hô to: *“Công an đây, chúng mày đánh Công an thế này là không được”*, lúc này Phạm Thế H giật lấy con dao trên tay V vứt đi, rồi cùng một số người khác vào can ngăn thì các đối tượng bỏ đi ra ngoài cổng trụ sở Tổ Công tác. Sau đó, anh Q vào trong phòng làm việc mặc quân phục Công an nhân dân cầm theo 01 súng bắn đạn cao su, 01 bình xịt hơi cay đuổi theo xe ô tô loại xe i10 đang bỏ chạy, bên trong xe chở Lương Quang Q và O, đồng thời anh Q hô to: *“Đứng lại”* thì bị anh, L, M, T4 và đối tượng tên C1 xông vào dùng tay lôi kéo, ru đẩy, rồi đánh anh Q để giải thoát cho đồng bọn. Nguyễn Chí A dùng tay tát vào mặt anh Q một cái và nói: *“Mày định làm gì bọn tao, có giỏi thì mày bắn đi”*. M và đối tượng tên C1 lao vào túm cổ áo, ru đẩy làm đứt cúc áo ngực anh Q, đồng thời M dùng tay đánh vào mặt anh Q hai cái và nói: *“Mày xin bọn tao chưa, mày thích Công an à”*. T4 giật chiếc chum đất đặt trước cửa quán anh M1 lao vào định đánh anh Q nhưng được mọi người can ngăn nên T4 đã ném vỡ chiếc chum đất này xuống đường. Anh D, cán bộ Công an cầm gậy cao su ra hỗ trợ anh Q cũng bị L dùng đầu, ngực húc thẳng vào người anh D và thách thức: *“Mày có giỏi mày đánh lại tao đi, mày đánh tao đi”*.

Thấy vậy, anh T, T5, H3 và Đức A chạy ra chỗ các anh Q, D đang bị hành hung để hỗ trợ thì nhóm đối tượng trên ngăn cản lại, ru đẩy và chửi các anh trong Tổ Công tác. Nhận thấy các đối tượng quá đông, hung hăng và liều lĩnh nên anh Nguyễn Văn H3, cán bộ Công an đã gọi điện thoại cho Tổ hình sự Công an thành phố P đang làm công tác đảm bảo an ninh trật tự tại Hồ Đại Lải xin tăng cường thì các đối tượng lên xe ô tô và xe máy rời khỏi hiện trường.

Hậu quả: anh Q, cán bộ công an bị sung nẻ vùng mặt, rách, chảy máu môi, đứt cúc áo ngực; anh M1 bị bầm tím mặt và bị 01 vết thương rách da chảy máu trên vùng trán kích thước 01cm x 0,2cm; 01 chiếc chum đất để trước cửa quán nước anh M1 bị đập vỡ.

Sau khi sự việc xảy ra, đến 15 giờ cùng ngày cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường; thu giữ đầu thu Camera an ninh 360° thu tại quán nước của anh Lưu Văn M1; thu giữ vật chứng; xem xét dấu vết trên thân thể của những người bị nhóm đối tượng hành hung theo quy định.

- Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể tiến hành lúc 17h20' ngày 02/9/2019 đối với anh Lưu Văn M1 thể hiện: *“01 vết rách da chảy máu ở trán trên ngoài bên trái KT 0,2cm x 01cm”*.

- Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể tiến hành lúc 17h10' ngày 02/9/2019 đối với anh Nguyễn Văn H3 thể hiện: *“ 01 vết sung nẻ đỏ ở vai gần cổ bên phải KT 01cm x 01cm; 01 vết nẻ đỏ ở ngực trái KT 01cm x 01cm”*.

- Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể tiến hành lúc 17h30' ngày 02/9/2019 đối với anh Nguyễn Đức Q thể hiện: *“ 01 vết thương ở môi trên bên dưới trầy xước, bầm tím, chảy máu KT 01cm x 1,5cm; 01 vết bầm tím ở trước trong vai trái KT 02cm x 0,3cm; 01 vết phù nề sung ở cằm dưới lệch bên phải KT 01cm x 01cm; 01 vết sung phù nề ở gò má phải KT 01cm x 1,5cm; 01 vết xây sát ở đầu gối chân trái KT 01cm x 1,2cm; 01 vết bầm tím tụ máu ở mặt dưới ngón chân các bên trái KT 01cm x 1,5cm”*.

- Tại Biên bản làm việc lúc 10h02' ngày 03/9/2019, Bệnh viện Đa khoa khu vực P cho biết:

“1. Ông Nguyễn Đức Q, 36 tuổi, địa chỉ: Tổ 4, Trung Trắc, P, Vĩnh Phúc, vào viện lúc 18h30' ngày 02/9/2019. Tình trạng thương tích lúc vào viện: Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc tốt, đau đầu; sung nẻ, xây sát môi dưới; sung nẻ cằm, vai trái, gối trái, ngón 1 chân trái. Bệnh nhân ký sổ không vào điều trị nội trú.

2. Anh Lưu Văn M1, 25 tuổi, địa chỉ: NT, P, Vĩnh Phúc; vào viện lúc 18h30' ngày 02/9/2019. Tình trạng thương tích lúc vào viện: Đau đầu; sung nẻ, xây sát thái dương trái. Bệnh nhân ký sổ không vào điều trị nội trú.”

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 335/TgT ngày 04/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận về thương tích của anh Lưu Văn M1:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết bầm tím trợt da nông vùng trán thái dương bên trái, xếp: 00%.

- Cơ chế hình thành vết thương: Thương tích mô tả trên có thể do vật tày có giới hạn gây nên.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là: 0%”.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 336/TgT ngày 04/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận về thương tích của anh Nguyễn Đức Q:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Xây sát rách niêm mạc môi dưới bên phải, xếp: 02%.

- Cơ chế hình thành vết thương: Thương tích mô tả trên có thể do vật tày có giới hạn gây nên.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là: 02%”.

Ngày 05/9/2019, Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đầu thu Camera an ninh 360⁰ thu tại quán nước của anh Lưu Văn M1.

Tại bản Kết luận giám định số 2197/KLGD ngày 22/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã kết luận: “Trích xuất được dữ liệu lưu trên chiếc thẻ nhớ gắn trong camera an ninh gửi giám định. Thời gian từ 9 giờ 00 phút đến 15 giờ 00 phút ngày 02/9/2019, có: 12 tệp tin video, định dạng mp4, tổng kích thước: 2.95 GB. T5 bộ 12 tệp tin video trên được sao lưu ra 01 đĩa DVD”.

Dữ liệu trích xuất trong camera an ninh nêu trên thể hiện thời điểm các đối tượng đến hiện trường đi qua quán nước anh M1 để tổ chức ăn uống và thời điểm các đối tượng ra về sau đó mâu thuẫn, dồn đuổi đánh anh M1 và hành hung các anh Công an trong Tổ công tác.

** Vật chứng đã thu giữ:*

- Trong quá trình khám nghiệm hiện trường Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 chiếc cốc áo bằng kim loại màu vàng bị móp méo, mặt cốc có in hình ngôi sao năm cánh, hình chữ lồng “CA” và hình bông lúa; 01 đầu thu camera an ninh 360⁰ của quán giải khát “Lưu Quán”; 01 bộ quần áo cảnh sát nhân dân của anh Q; 01 con dao quắm các đối tượng bỏ lại hiện trường; Một số mảnh sành sứ vỡ vụn (từ chiếc chum đất do Liễu Văn T4 đập).

** Về trách nhiệm dân sự:*

Trong quá trình điều tra anh Lưu Văn M1 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tiền viện phí và thiệt hại 02 chiếc chum đất bị vỡ là 1.200.000đ; anh Nguyễn Đức Q

yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tiền thiệt hại về thương tích, dân sự theo quy định.

Ngày 06/5/2020, các bị cáo Nguyễn Quang V, Nguyễn Chí A đã đến gặp gỡ, xin lỗi và bồi thường cho anh Nguyễn Đức Q số tiền 5.400.000đ, bồi thường cho anh Lưu Văn M1 2.000.000đ. Sau đó các anh Nguyễn Đức Q, Lưu Văn M1 đã có đơn đề nghị cơ quan pháp luật xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Quang V, Nguyễn Chí A.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKS-P2 ngày 04 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo về tội gây rối trật tự công cộng, cụ thể như sau:

Đối với Trần Ngọc L, Nguyễn Tiến M theo các điểm b, đ khoản 2 Điều 318 BLHS năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự);

Đối với Nguyễn Quang V theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự;

Đối với Nguyễn Chí A, Đỗ Anh Q, Liễu Văn T4, Đinh Văn C theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự;

Đối với Vũ Hồng T3 theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Đối với Lương Quang Q và Phạm Văn O: Ngày 19/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tuy nhiên, sau khi gây án Q, O đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã để tiến hành truy bắt nhưng hết thời hạn điều tra vẫn chưa bắt được. Ngày 04/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định tách vụ án để điều tra về hành vi của Q, O theo quy định pháp luật.

Đối với những người khác có liên quan:

Đối với đối tượng tên là C1 xác định: Ngày 02/9/2019, C1 trực tiếp tham gia cùng đồng bọn đuổi đánh anh Lưu Văn M1 và hành hung, đánh các anh công an trong Tổ công tác. C1 còn cùng với Nguyễn Chí A, Trần Ngọc L, Nguyễn Tiến M và Liễu Văn T4 ru đẩy và đánh anh Q - Tổ trưởng Tổ công tác bên ngoài trụ sở Tổ Công tác. Hành vi này của C1 đã phạm vào tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tuy nhiên, kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể của C1 nên không có căn cứ để xử lý. Việc Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, thu thập thông tin về đối tượng C1, khi nào có căn cứ về nhân thân, lai lịch sẽ củng cố tài liệu xử lý sau đối với C1 là phù hợp.

Đối với Phạm Thế H, Nguyễn Khắc Đ, Nguyễn Quang P, Chu Văn L1, Bùi Văn D, Bùi Thị Thu H1, Lê Khánh T, Hà Văn T1, Nguyễn Văn T2, Diệp Minh T1 và Nguyễn Hương G là những người đều có mặt tại hiện trường nhưng không tham gia đuổi đánh anh M1 và không hành hung các anh công an trong Tổ công tác, bản thân H còn trực tiếp giật con dao quắm trên tay V vứt đi và cùng một số người khác

can ngăn các đối tượng. Vì vậy, những người này không đồng phạm về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Việc Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với những người này là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đỗ Anh Q xuất trình huân huy chương kháng chiến; Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến của ông Đỗ Văn H (ông nội bị cáo) và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của anh Q và A M1; bị cáo Nguyễn Quang V xuất trình Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng và Huân huy chương kháng chiến của ông Nguyễn Văn B (ông nội bị cáo); bị cáo Nguyễn Tiến M xuất trình Quyết định về việc quân nhân xuất ngũ (bản photo) chứng minh bị cáo đã đi nghĩa vụ quân sự để xin giảm nhẹ mức án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc bổ sung cáo trạng, truy tố Liễu Văn T4 thêm một tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự “*...có hành vi phá phách*”.

Các bị cáo Trần Ngọc L, Nguyễn Chí A, Nguyễn Quang V, Nguyễn Tiến M, Đỗ Anh Q, Liễu Văn T4, Đinh Văn C, Vũ Hồng T3 đều đã khai nhận hành vi phạm tội đúng theo kết quả điều tra vụ án và nội dung bản Cáo trạng. Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận; phần nói lời sau cùng các bị cáo xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc trong phần tranh luận, đã phân tích tính chất, mức độ, động cơ, vai trò phạm tội của từng bị cáo; hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc L, Nguyễn Chí A, Nguyễn Quang V, Nguyễn Tiến M, Đỗ Anh Q, Liễu Văn T4, Đinh Văn C, Vũ Hồng T3 phạm tội “*gây rối trật tự công cộng*”.

- Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Trần Ngọc L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ 16/9/2019 đến 12/02/2020.

- Áp dụng các điểm b, đ khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử pH2t: Nguyễn Tiến M 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Nguyễn Quang V 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ 06/9/2019 đến 04/10/2019.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử pH2t Nguyễn Chí A 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ 07/9/2019 đến 06/01/2020.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Đỗ Anh Q từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ 26/02/2020 đến 12/5/2020.

- Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử pH2t Liễu Văn T4 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam từ 20/3/2020.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Đinh Văn C 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam từ 25/12/2019 đến 26/5/2020.

- Áp dụng điểm khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Vũ Hồng T3 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam từ 25/12/2019 đến 25/3/2020.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị trả lại anh Nguyễn Đức Q 01 bộ quần áo cảnh sát nhân dân; Trả lại anh Lưu Văn M1 01 đầu thu camera an ninh 360⁰ của quán giải khát “Lưu Quán”.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cúc áo bằng kim loại màu vàng bị móp méo, mặt cúc có in hình ngôi sao năm cánh, hình chữ lồng “CA” và hình bông lúa không còn giá trị sử dụng; 01 con dao quắm các đối tượng bỏ lại hiện trường; một số mảnh sành sứ vỡ vụn (từ chiếc chum đất do Liễu Văn T4 đập).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo Trần Ngọc L, Nguyễn Chí A, Nguyễn Quang V, Nguyễn Tiến M, Đỗ Anh Q, Liễu Văn T4, Đinh Văn C, Vũ Hồng T3 đều đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa được xác định phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có liên quan, người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng, Biên bản nhận dạng, Kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 10h30' ngày 02/9/2019, một nhóm khoảng 30 người đã cùng nhau mang sẵn đồ ăn đến đồi bạch đàn ven hồ ĐL thuộc xã NT, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc để cắm trại, tổ chức nấu nướng, ăn uống. Đến khoảng hơn 14h00' cùng ngày, cả nhóm ăn uống xong ra lấy xe để về nhà, anh Lưu Văn M1 là người trông xe đề nghị nhóm này trả tiền trông giữ 03 xe ô tô thì xảy ra mâu thuẫn. Trần Ngọc L không đồng ý việc trả tiền giữ xe nên L tay trái cầm dao quắm, tay phải ôm cổ anh M1 kéo trên đường và bảo anh M1 là thích gì. Do sợ bị đánh nên anh M1 vùng ra bỏ chạy vào trong trụ sở của Tổ công tác đảm bảo an ninh trật tự của Công an thành phố P ở ngay gần đó. Khi anh M1 bỏ chạy thì L hô: *“Thằng kia dừng lại”*. Sau đó L, V, Lương Quang Q, M, C, O, Đỗ Anh Q, T3, T4 và một đối tượng tên là C1 dón đuổi để đánh anh M1, trong đó V, L, M, Lương Quang Q cầm dao quắm đuổi đánh anh M1. Do hoảng sợ nên anh M1 đã chạy vào bên trong phòng ngủ của cán bộ, chiến sỹ Tổ công tác công an thành phố P, các đối tượng trên vẫn dón đuổi theo anh M1 vào bên trong phòng ngủ của cán bộ, chiến sỹ. Tại đây L, T3 và Lương Quang Q đã túm tóc, đập đầu anh M1 vào tường dẫn đến anh M1 bị thương tích, thấy vậy, các anh công an là Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Văn H3 và Vũ Đức A đang có mặt ở trong phòng đã can ngăn các đối tượng này không cho đánh anh M1 thì các đối tượng này quay sang dùng tay, chân tấn công, đánh các anh công an này. Lương Quang Q còn dùng dao quắm chém về phía anh V Đức A, cán bộ Tổ công tác nhưng không trúng. Đúng lúc này, các anh Nguyễn Đức Q - Tổ trưởng Tổ C1 tác và Trần Thanh T - cán bộ Tổ công tác công an thành phố P mặc thường phục từ phòng nghỉ bên cạnh chạy sang, anh Q hô: *“Công an đây, yêu cầu các anh dừng lại ngay”* thì bị Lương Quang Q, Phạm Văn O đánh L tiếp vào mặt làm anh Q ngã ra sân. Phạm Văn O nói: *“Công an bảo kê à”*. Thấy vậy, các anh T, D, H3, T5, Đức A ra can ngăn thì bị Lương Quang Q, Trần Ngọc L, Phạm Văn O, Đinh Văn C, Đỗ Anh Q và đối tượng tên là C1 ngăn cản và dùng chân, tay đánh các anh công an này. Do các đối tượng quá mạnh động và liều lĩnh, nên anh T hô to: *“Công an đây, chúng mày đánh công an thế này là không được”*, lúc này có một số người vào can ngăn thì các đối tượng bỏ đi ra ngoài cổng trụ sở Tổ công tác. Anh Q - Tổ trưởng Tổ công tác mặc quân phục Công an nhân dân cầm theo công cụ hỗ trợ đuổi theo các đối tượng thì bị Nguyễn Chí A, Trần Ngọc L, Nguyễn Tiến M, Liễu Văn T4 và đối tượng tên C1

xông vào dùng tay lôi kéo, ru đẩy, rồi đánh anh Q để giải thoát cho đồng bọn. Nguyễn Chí A dùng tay tát vào mặt anh Q một cái và nói: *“Mày định làm gì bọn tao, có giỏi thì mày bắn đi”*. Nguyễn Tiến M và đối tượng tên C1 lao vào túm cổ áo, ru đẩy làm đứt cúc áo ngực anh Q, đồng thời M dùng tay đánh vào mặt anh Q hai cái và nói: *“Mày xin bọn tao chưa, mày thích công an à”*. Liễu Văn T4 giật chiếc chum đất đặt trước cửa quán anh M1 lao vào định đánh anh Q nhưng được mọi người can ngăn nên T4 đã ném vỡ chiếc chum đất này xuống đường. Anh D, cán bộ công an cầm gậy cao su ra hỗ trợ anh Q cũng bị Trần Ngọc L dùng đầu, ngực húc thẳng vào người anh D và thách thức: *“Mày có giỏi mày đánh lại tao đi, mày đánh tao đi”*. Thấy vậy, các anh công an là T, T5, H3 và Đức A chạy ra chỗ các anh Q, D đang bị hành hung để hỗ trợ thì bị nhóm đối tượng trên ngăn cản lại, ru đẩy và chửi các anh trong Tổ công tác. Sau đó các anh trong Tổ công tác gọi điện thoại đề nghị công an thành phố P tăng cường lực lượng thì các đối tượng lên xe ô tô và xe máy rời khỏi hiện trường.

Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Trần Ngọc L, Nguyễn Chí A, Nguyễn Quang V, Nguyễn Tiến M, Đỗ Anh Q, Liễu Văn T4, Đinh Văn C, Vũ Hồng T3 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Trong đó các bị cáo L, M, T4 phạm tội theo điểm b, đ khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo V theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; các bị cáo A, Đỗ Anh Q, C phạm tội theo điểm đ khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; bị cáo T3 phạm tội theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố các bị cáo theo tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo được quy định cụ thể tại khoản 1, khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như sau:

“1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

b) Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách;

đ) Hành hung người can thiệp bảo vệ trật tự công cộng”

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng vì hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh, làm mất trật tự trị an xã hội; gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động bình thường của Tổ công tác Công an thành

phố P và gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân địa phương cũng như người dân nơi công cộng chỉ vì nguyên do nhỏ các bị cáo đã đuổi đánh anh M1, xô sát, đánh các anh công an trong Tổ công tác đảm bảo an ninh trật tự xảy trong ngày Quốc khánh 2- 9 tại khu vực hồ Đại Lải, thành phố P là nơi có nhiều hoạt động vui chơi, giải trí, có nhiều người qua lại, hậu quả làm anh M1, anh Q bị thương. Do vậy cần xử lý các bị cáo nghiêm khắc, cân xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, mức độ phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt của các bị cáo thấy:

Về nhân thân: Các bị cáo Trần Ngọc L, Nguyễn Chí A, Nguyễn Quang V, Đỗ Anh Q, Liễu Văn T4, Vũ Hồng T3 có nhân thân xấu, trong đó: Trần Ngọc L đã có tiền sử về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; Nguyễn Chí A có 01 tiền sử về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác” và 02 tiền sử đã bị cơ quan công an xử lý về các hành vi “Cố ý gây thương tích” và hành vi “Đánh bạc”; Nguyễn Quang V có 01 tiền sử về “Cố ý gây thương tích” và tiền sử: 01 lần bị Tòa án xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” và 01 lần phạm tội “Cố ý gây thương tích”, Công an thành phố V đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can nhưng do bị hại rút đơn nên vụ án đình chỉ; Đỗ Anh Q có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngoài ra Q còn có tiền sử về tội “Cố ý gây thương tích”, bị Tòa án Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam; Liễu Văn T4 không có tiền án, tiền sự nhưng đã 02 lần bị Tòa án xét xử về các tội “Đánh bạc” và “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; Vũ Hồng T3 không có tiền án, tiền sự nhưng đã từng bị Tòa án xét xử về tội “Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; Nguyễn Tiến M, Đinh Văn C chưa có tiền án, tiền sự gì.

Xét về vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo, thấy:

Đây là vụ án có đồng phạm tham gia, tuy nhiên chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Trần Ngọc L là người phải chịu trách nhiệm chính, vì L chính là người gây sự đánh anh M1, gây kích động về tâm lý cho các bị cáo khác. Bản thân L cùng V, M và Lương Quang Q cầm dao quắm đuổi và đánh anh M1, đánh các anh Công an trong Tổ công tác và có hành vi cùng các bị cáo khác dùng tay lôi kéo, du đẩy và đánh anh Q để giải thoát cho đồng bọn. L dùng đầu, ngực húc thẳng vào người anh D và thách thức: “*Mày có giỏi mày đánh lại tao đi, mày đánh tao đi*”... Các bị cáo khác tiếp nhận mục đích của L và là đồng phạm tích cực, trong đó Nguyễn Chí A có hành vi tát anh Q. V cầm dao quắm đuổi và đánh anh M1. M cầm dao quắm đuổi đánh anh M1 và cùng đối tượng tên C1 lao vào túm cổ áo, du đẩy làm đứt cúc áo ngực anh Q dùng tay đánh vào mặt anh Q hai cái. Q có hành vi đánh các anh trong tổ C1 tác. T4 có hành vi đánh anh M1, đánh anh Q và có hành vi ném chiếc chum đất xuống đường (hành vi ném chiếc chum đất xuống đường là hành vi

phá phách nên T4 phải chịu thêm tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự). C có hành vi đánh anh M1 và đánh các anh trong tổ công tác. T3 có hành vi dòn đuôi đánh anh M1. Hành vi phạm tội của các bị cáo đều cần xử lý nghiêm khắc.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, do vậy đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Đối với bị cáo Nguyễn Tiến M ra đầu thú và có thời gian đi nghĩa vụ Q sự nên áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Quang V đã tự nguyện bồi thường thương tích cho các anh Lưu Văn M1, Nguyễn Đức Q; anh M1, anh Q có đơn đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo; ông Nguyễn Văn B (ông nội bị cáo) được tặng huy hiệu 55 năm tuổi Đảng và Huân chương kháng chiến nên áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Chí A đã tự nguyện bồi thường thương tích cho các anh Lưu Văn M1, Nguyễn Đức Q; anh M1, anh Q có đơn đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Đỗ Anh Q ra đầu thú và xuất trình huân huy chương kháng chiến; Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến của ông Đỗ Văn H (ông nội bị cáo) và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của anh Q và anh M1 nên áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS.

Mức hình phạt đối với các bị cáo do đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đưa ra là phù hợp cần được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng đang tạm giữ:

Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự:

Trả lại anh Lưu Văn M1 01 đầu thu camera an ninh 360⁰ của quán giải khát “Lưu Quán”. Trả lại anh Nguyễn Đức Q 01 bộ quần áo cảnh sát nhân dân. Các đồ vật khác tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra anh Lưu Văn M1 yêu cầu các bị can phải bồi thường tiền viện phí và thiệt hại 02 chiếc chum đất bị vỡ là 1.200.000đ; Anh Nguyễn Đức Q yêu cầu các bị can phải bồi thường tiền thiệt hại về thương tích, dân sự theo quy định. Ngày 06/5/2020, các bị can Nguyễn Quang V, Nguyễn Chí A đã đến gặp gỡ, xin lỗi và bồi thường cho A Nguyễn Đức Q số tiền 5.400.000đ, bồi thường cho A Lưu Văn M1 2.000.000đ. Sau đó các anh Nguyễn Đức Q, Lưu Văn M1 đã có đơn đề nghị cơ quan pháp luật xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Quang V, Nguyễn Chí A. Đến ngày 05 tháng 9 năm 2020 anh M1, anh Q có đơn xác nhận Đỗ Anh Q có đến xin lỗi và bồi thường tiền thuốc điều trị cho các anh nên các anh

có đơn đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho Đỗ Anh Q nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy Đ tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc L, Nguyễn Chí A, Nguyễn Quang V, Nguyễn Tiến M, Đỗ Anh Q, Liễu Văn T4, Đinh Văn C, Vũ Hồng T3 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1. Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Ngọc L 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ 16/9/2019 đến 12/02/2020.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí A 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ 07/9/2019 đến 06/01/2020.

3. Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử p_{H2t} bị cáo Nguyễn Tiến M 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ 06/9/2019 đến 04/10/2019.

5. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đỗ Anh Q 27 tháng tù, hời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ 26/02/2020 đến 12/5/2020.

6. Áp dụng điểm b, đ, khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Liễu Văn T4 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam từ 20/3/2020.

7. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đinh Văn C 27 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam từ 25/12/2019 đến 26/5/2020.

8. Áp dụng điểm khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Vũ Hồng T3 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam từ 25/12/2019 đến 25/3/2020.

Về xử lý tang vật: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc cúc áo bằng kim loại màu vàng bị móp méo, mặt cúc có in hình ngôi sao năm cánh, hình chữ lồng “CA” và hình bông lúa; 01 con dao quắm các đôi tượng bỏ lại hiện trường; Một số mảnh sành sứ vỡ vụn (từ chiếc chum đất do Liễu Văn T4 đập).

Trả lại cho anh Lưu Văn M1 01 đầu thu camera an ninh 360⁰ của quán giải khát “Lưu Quán”; Trả lại anh Nguyễn Đức Q 01 bộ quần áo cảnh sát nhân dân.

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Ngọc L, Nguyễn Chí A, Nguyễn Quang V, Nguyễn Tiến M, Đỗ A Q, Liễu Văn T4, Đinh Văn C, Vũ Hồng T3 mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu HS + Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Thanh
(Đã ký)